TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Bà Trần Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Biện Tiểu Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp Long Thanh, xã Rạch Kiến, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Lâm Phước Như K, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Thuận Tây 1, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – chị Lê Thị Thu T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, chị Lê Thị Thu T và anh Lâm Phước Như K kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L (nay là Ủy ban nhân dân xã M) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19-10-2018. Vợ chồng có một người con chung tên Lâm Phước Như A, sinh ngày 31-01-2019, hiện đang sống chung với anh K. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi về mọi việc, do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không có phương hướng giải quyết, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Cách đây 03 năm vợ chồng đã không còn chung sống, chị về sống chung nhà với cha mẹ ruột ở xã R. Trong thời gian này, vợ chồng đã nhiều lần thảo luận để tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng đến nay không có kết quả. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, không có cách nào trở về chung sống hạnh phúc, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K, chị đồng ý giao con chung - cháu Ý

cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Lâm Phước Như K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh K không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Chị Lê Thị Thu T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ án vắng mặt chị. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Phước Như K, anh K cư trú tại xã M, tỉnh T nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thu T, anh Lâm Phước Như K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Lâm Phước Như K kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19-10-2018, nên xác định hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Lê Thị Thu T cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc. Chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K. Anh Lâm Phước Như K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh K không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T dưới bất kì hình thức nào, anh K yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt anh. Qua đó, thấy rằng, chị T và anh K đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó, có đủ cơ sở xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Lâm Phước Như K có một người con chung tên Lâm Phước Như A, sinh ngày 31-01-2019, hiện cháu đang sống chung với anh K. Chị T đồng ý giao cháu A cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu A có ý kiến mong muốn được tiếp tục sống chung với anh K. Anh K không có ý kiến. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho trẻ, tránh những xáo trộn không cần thiết, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị T và cháu A, giao cháu A cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lâm Phước Như K không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thu T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lâm Phước Như K không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thu T là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15; khoản 1 Điều 9, Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T về việc "Tranh chấp ly hôn" với anh Lâm Phước Như K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Lâm Phước Như K không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Lâm Phước Như A, sinh ngày 31-01-2019 cho anh Lâm Phước Như K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011740 ngày 27-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An